|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TÂY NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-SGDĐT | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2023* |

**ĐỀ ÁN**

**DỰ THẢO**

**Ngày 27/7/2023**

**Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy**

**của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo**

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1. Sự cần thiết:**

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức căn cứ theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đó là cơ sở để UBND tỉnh ban hành Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư liên tịch số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (thay thế Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) do đó để phù hợp theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế tại địa phương đảm bảo hoạt động hiệu quả theo yêu cầu, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo để làm cơ sở trình UBND tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo là cần thiết.

Ngoài ra, việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy là điều kiện cần để Sở Giáo dục và Đào tạo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Công văn số 4496/UBND-NC ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấp tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

**2. Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Đề án bố trí số lượng cấp phó của người đứng đầu sở và các tổ chức, đơn vị thuộc sở;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về quản lý, tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 4496/UBND-NC ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấp tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

**Phần thứ hai**

**THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**I. Vị trí và chức** **năng**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**II. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, dự án, đề án; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở địa phương;

b) Dự thảo mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của địa phương để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Dự thảo hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và các văn bản pháp luật khác liên quan;

đ) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể đối với các đơn vị thuộc Sở;

b) Dự thảo các quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài) trực thuộc Sở;

c) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về giáo dục thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản lý công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý của Sở.

6. Tổ chức, xây dựng, nhân điển hình tiên tiến và thực hiện công tác thi đua khen thưởng về giáo dục ở địa phương.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn, việc thực hiện chính sách đối với người học, các điều kiện đảm bảo của các cơ sở giáo dục công lập; công tác tuyển sinh, thi, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục; công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ, xây dựng xã hội học tập ở địa phương và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, công chức, viên chức của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở (không bao gồm trường cao đẳng sư phạm) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực giáo dục của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở địa phương; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước các tổ chức dịch vụ du học tự túc theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về giáo dục trong việc bảo đảm các điều kiện thành lập trường, hoạt động giáo dục, mở ngành đào tạo, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

14. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

15. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư về giáo dục đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

16. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức kinh phí giáo dục địa phương; hướng dẫn xây dựng và lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; quyết định giao dự toán chi ngân sách giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở giáo dục ở địa phương.

17. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Quản lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động giáo dục của địa phương với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

**III. Cơ cấu tổ chức**

1. **Lãnh đạo Sở:**

a) Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trách nhiệm cụ thể của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

- Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ban hành quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện;

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện giải quyết thì Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo phải chủ động làm việc với Giám đốc sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

- Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về những vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo trên địa bàn; phối hợp với Giám đốc sở, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quyết định: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở (không bao gồm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm thuộc Sở); công nhận, không công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm cả các trường cao đẳng tư thục đóng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

1. **Cơ cấu tổ chức hiện có:**

***2.1. Các đơn vị phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:***

- Văn phòng Sở.

- Thanh tra Sở.

- Phòng Tổ chức cán bộ.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Phòng Giáo dục Mầm non.

- Phòng Giáo dục Tiểu học.

- Phòng Giáo dục Trung học - Chuyên nghiệp

- Phòng Khảo thí - Công nghệ thông tin.

***2.2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:***

- Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh;

- 25 trường trung học phổ thông;

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh;

- Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh;

- Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh;

**IV. Biên chế công chức và viên chức**

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt. Cụ thể:

**a. Biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu hợp đồng được giao**

- Tổng số công chức và người lao động được giao năm 2022 là 48 người (*trong đó biên chế công chức: 44 người; hợp đồng Nghị định 111 là 04 người*).

- Tổng số biên chế viên chức và người lao động được giao trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Biên chế viên chức được giao hưởng lương từ ngân sách: 1814.

+ Biên chế viên chức được giao hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 60

+ Chỉ tiêu hợp đồng Nghị định 111 trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: 107

+ Biên chế được giao GDTX tỉnh (tự chủ về chi thường xuyên): 16 viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

**b. Tổng số biên chế công chức, viên chức, người lao động đã thực hiện tính đến tháng 02/2023:**

+ Tổng số công chức, người lao động cơ quan Sở hiện có: 39/44 công chức, 04/04 hợp đồng Nghị định 111.

+ Tổng số viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 01 phần trực thuộc Sở: 1647/1814 viên chức hưởng lương từ ngân sách, 0/60 viên chức hưởng lương từ nguồn thu; 99/107 hợp đồng Nghị định 111.

+ Trung tâm GDTX tỉnh: 13/16 viên chức; 02/02 hợp đồng 68.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**V. Đánh giá chung:**

**1. Mặt làm được**:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tổ chức, bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế được giao.

Công tác rà soát sắp xếp bộ máy cơ quan, vị trí việc làm và biên chế công chức đã được Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm tổ chức thực hiện. Từ năm 2019, bộ máy cơ quan Sở đã giảm từ 10 phòng xuống còn 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (giảm 02 phòng do sáp nhập các phòng Giáo dục chuyên nghiệp và Chính trị tư tưởng).

Số biên chế công chức được giao đã giảm 12% (*từ 50 biên chế xuống còn 44 biên chế*) tính từ năm 2015, vượt chỉ tiêu tinh giản bên chế giai đoạn 2015-2021. Hiện nay số công chức đang sử dụng là 39/44 số biên chế công chức được giao.

Từ năm 2020 đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tuyển dụng công chức không qua thi tuyển 07 trường hợp, từ viên chức các đơn vị trường học lên công chức.

**2. Khó khăn**

Việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy, biên chế lại số lượng công chức làm việc tại các phòng chuyên môn thời gian qua có chậm do khó khăn về thiếu hụt nguồn nhân sự do nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác[[1]](#footnote-1) nên chưa kịp thời tuyển đủ biên chế công chức được giao gây khó khăn, chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

**3. Nguyên nhân**

- Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị quản lý nhà nước cấp tỉnh về lĩnh vực giáo dục, nhiều vị trí việc làm thuộc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ cần phải tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm trong quản lý dạy và học, có năng lực theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động chuyên môn ở các đơn vị trường học nên công tác tuyển dụng công chức làm việc tại Sở phải chọn từ nguồn tuyển từ viên chức có kinh nghiệm tại các cơ sở giáo dục.

- Việc tuyển dụng công chức chưa được kịp thời để thay thế bổ sung công chức đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển đi vì phải có thêm thời gian để đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng vào công chức.

- Có những trường hợp cán bộ, giáo viên giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý ở các đơn vị sự nghiệp đáp ứng được các vị trí việc làm ở Sở nhưng lại không đồng ý về công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo vì khi về công tác tại Sở bị mất đi nguồn thu nhập (hiện có phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên nhà giáo).

**4. Giải pháp**

Kiến nghị các cấp có chế độ cho cán bộ, giáo viên ở đơn vị sự nghiệp được điều động, tuyển dụng về công tác tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tiếp tục lựa chọn cán bộ, giáo viên ở đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về công tác tại Sở để bố trí đủ số biên chế được giao.

**Phần thứ ba**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP VÀ KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo và điều chỉnh Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Thông tư liên tịch số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

**2.1**. Sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư liên tịch số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.2. Rà soát bố trí lại nhân lực đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ theo Đề án rà soát, điều chỉnh biên chế gắn với vị trí việc làm công chức trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

**1**. **Vị trí và chức** **năng**

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 12 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, các quy định của pháp luật có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn;

c) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương;

d) Phê duyệt Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

đ) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của sở;

g) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho sở, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện);

h) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở;

i) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

2.3. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.[[2]](#footnote-2)

2.4. Phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hàng năm của các cơ sở giáo dục công lập trong kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

2.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ sở đại học; trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

2.7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2.8. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

2.9. Tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

2.10. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

**3. Cơ cấu tổ chức**

**3.1. Lãnh đạo Sở**

a) Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc sở, giúp Giám đốc sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở ủy nhiệm thay Giám đốc sở điều hành các hoạt động của sở. Phó Giám đốc sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ**

Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện gồm 08 phòng, sẽ thực hiện hợp nhất Phòng Giáo dục Mầm non và Phòng Giáo dục Tiểu học thành Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học. Sau khi hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo có 07 phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở. Cụ thể như sau:

- Văn phòng Sở.

- Thanh tra Sở.

- Phòng Tổ chức cán bộ.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học.

- Phòng Giáo dục Trung học - Chuyên nghiệp

- Phòng Khảo thí - Chuyển đổi số.

**3.3. Đơn vị trực thuộc**

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức lại Trung tâm GDNN-GDTX Cụm thành phố Tây Ninh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở sáp nhập Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Tây Ninh, Trung tâm GDNN-GDTX Hòa Thành và Trung tâm GDNN-GDTX Châu Thành. Do đó, số đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm 2023 sẽ tăng thêm 01 đơn vị.

Theo đó các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ gồm các đơn vị:

- Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh;

- 25 trường trung học phổ thông;

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh;

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh;

- Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh;

- Trung tâm GDNN-GDTX Cụm thành phố Tây Ninh.

**IV. Biên chế dự kiến bố trí công chức theo vị trí việc làm của từng phòng chuyên môn**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức được tỉnh phê duyệt [[3]](#footnote-3) và số biên chế cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo được giao năm 2022 [[4]](#footnote-4) Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến bố trí biên chế công chức cho các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở theo từng chức năng từng phòng, chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể như sau:

Số biên chế giao năm 2022: 44 biên chế và 04 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, chia ra như sau:

1. Lãnh đạo Sở: 04 biên chế (01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc).

2. Các phòng tham mưu tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ:

2.1. Văn phòng Sở: 06 biên chế (01 Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và 04 chuyên viên) và 04 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (01 Lái xe, 02 Bảo vệ, 01 tạp vụ)

2.2. Thanh tra Sở: 04 biên chế (01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra, 02 Thanh tra viên).

2.3. Phòng Tổ chức cán bộ: 05 biên chế (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên).

2.4. Phòng Kế hoạch - Tài chính: 07 biên chế (01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 04 chuyên viên).

6. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học: 06 biên chế (01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên).

7. Phòng Giáo dục Trung học - Chuyên nghiệp: 07 biên chế (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 05 chuyên viên).

8. Phòng Khảo thí - Chuyển đổi số: 05 biên chế (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên).

- Tổng số biên chế viên chức và người lao động được giao trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Biên chế viên chức được giao hưởng lương từ ngân sách: 1.814.

+ Biên chế viên chức được giao hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 60

+ Chỉ tiêu hợp đồng Nghị định 111/2022/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: 107

+ Biên chế được giao GDTX tỉnh (tự chủ về chi thường xuyên): 16 viên chức, 02 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

**IV.Tổ chức thực hiện.**

1. Sở giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**V. Kiến nghị, đề xuất:**

Hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo được giao 44 biên chế công chức. Để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí nhân sự đảm nhiệm cùng lúc nhiều nhiệm vụ. Do đó, để đáp ứng tốt các chức năng nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế trong thời gian tới, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét không cắt giảm biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo vị trí việc làm theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

Trên đây là Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - UBND tỉnh;  - Sở Nội vu;  - Sở Tư pháp;  - Các PGĐ;  - Lưu VT, TCCB. | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Phước** |

1. Từ năm 2019 đến nay, số công chức giảm do nghỉ hưu, nghỉ việc và chuyển công tác là 11 trường hợp (gồm 05 trường hợp nghỉ hưu, 01 trường hợp chuyển công tác sang Thi hành án tỉnh, 01 trường hợp điều động về Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha; 02 trường hợp nghỉ việc, 01 mất, 01 trường hợp giám đốc Sở chuyển công tác qua Trường Chính trị tỉnh). Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo còn 05 biên chế công chức chưa thực hiện. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản đ, e, g, h, i của phần 2.1 và phần 2.2, 2.3 được bổ sung từ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bảng mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo. [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo Quyết định 3626/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 và Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu hợp đồng Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố năm 2022. [↑](#footnote-ref-4)